

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ QUANG
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày 22- 7 - 2020
V/v: Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ QUANG, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nghiêm Khắc Cần**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Nguyễn Xuân Hiệu**

2. Bà: **Trần Thị Thơm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông **Phan Quốc Tài** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh đưa ra xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 12/2020/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 5 năm 2020, về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị Thanh H**; cư trú tại xóm Mỹ N, xã Đức L, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

- Bị đơn: Anh **Phan Trọng T**; cư trú tại xóm Mỹ N, xã Đức L, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 02 năm 2020 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Đặng Thị Thanh H trình bày như sau:

Chị H và anh Phan Trọng T kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/4/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Tùng A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình chung sống, vợ chồng có con chung là Phan Đăng Huyền L, sinh ngày 24/6/2006 và Phan Trí D, sinh ngày 06/6/2016. Từ năm 2017, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn kéo dài đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do anh T hay bài bạc, đánh đập vợ con và còn sử dụng ma túy đá. Sự việc đã được gia đình hai bên nội ngoại cũng như chính

quyền địa phương khuyến bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, không thể đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc tương lai nên đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Phan Trọng T.

Về quan hệ con cái: Chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con và yêu cầu anh Phan Trọng T cấp dưỡng nuôi hai con hàng tháng, mỗi con là 750.000 đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) trên một tháng cho đến khi con đủ 18 (mười tám) tuổi.

Về quan hệ tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Phan Trọng T trình bày tại các bản khai như sau:

Về xác lập quan hệ hôn nhân, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng cơ bản đúng như trình bày của chị Đặng Thị Thanh H. Anh T thừa nhận là thỉnh thoảng có đánh bài bạc, có tát tai chị H và trước đây anh có một vài lần đi theo bạn bè sử dụng thuốc lắc nhưng nay đã bỏ, không sử dụng nữa. Tuy nhiên, nguyên nhân dẫn đến sự việc trên là cũng do chị H cư xử với bên gia đình nội không tốt và những lúc xảy ra mâu thuẫn vợ chồng chị H thường đánh đá, thách thức chồng nên mới dẫn đến sự việc như hôm nay. Nay chị H xin ly hôn thì anh T cũng đồng ý ly hôn chị H.

Về con cái: Anh T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng một trong hai con là Phan Đăng Huyền L hoặc Phan Trí D và không yêu cầu chị Đặng Thị Thanh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung vợ chồng: Anh Phan Trọng T nhất trí với ý kiến chị Đặng Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa các bên đương sự không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án và giữ nguyên yêu cầu, nguyện vọng của mình. Anh T trình bày trước đây anh có sử dụng một vài lần ma túy đá nhưng hiện nay đã bỏ, nếu được Tòa án giao cho anh nuôi một trong hai con thì anh sẽ gửi con cho ông nội ở huyện Đ và cùng ông nội có kế hoạch cụ thể chăm sóc, nuôi dưỡng con cái tốt nhưng không trình bày kế hoạch cụ thể như thế nào. Còn chị H cho rằng nếu giao con cho anh T thì sẽ không chăm sóc, nuôi dưỡng con tốt được vì hiện nay anh Tài vẫn đang còn dính vào tệ nạn xã hội và ông nội của các cháu năm nay đã gần 70 tuổi lại bị bệnh, còn bà nội đã mất nên sẽ không thể đảm bảo được quyền lợi của con và có thể xảy ra hậu quả khôn lường đối với con cái.

Đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Quá trình thụ lý vụ án đến nay, Tòa án tuân thủ đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự chấp hành tốt quy định của pháp luật tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Công nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa chị Đặng Thị Thanh H và anh Phan Trọng T.

- Giao con chung của vợ chồng là Phan Đăng Huyền L và Phan Trí D cho chị Đặng Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh Phan Trọng T cấp dưỡng nuôi hàng tháng, mỗi người con một tháng là 750.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Áp dụng Khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điều 26, Khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc chị Đặng Thị Thanh H nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và buộc anh Phan Trọng T nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, lời trình bày của đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu của chị Đặng Thị Thanh H xin ly hôn anh Phan Trọng T là quan hệ pháp luật “Ly hôn và nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật TTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh theo Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân của chị Đặng Thị Thanh H và anh Phan Trọng T là hợp pháp. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng từ năm 2017 và kéo dài đến nay là do tính tình vợ chồng không hợp, anh T hay đánh bài bạc, đánh đập vợ con khi xảy ra mâu thuẫn và trước đây còn sử dụng ma túy đá. Sự việc đã được gia đình hai bên, chính quyền địa phương cũng như Tòa án khuyên bảo, hòa giải nhiều lần để cho vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn anh T và anh T cũng đồng ý ly hôn chị H. Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, không đạt được mục đích của hôn nhân nên cần áp dụng điều 51, 55, 56, 57 của luật hôn nhân và gia đình chấp nhận sự thỏa thuận của các bên cho chị Đặng Thị Thanh H ly hôn anh Phan Trọng T.

[3] Về quan hệ con cái: Vợ chồng có con chung là Phan Đăng Huyền L và Phan Trí D. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con, còn anh T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng một trong hai con là đều thể hiện được tình cảm, tình thương đối với con. Xét các bên đều có mức thu nhập ổn định, đối với chị H là 9.708.000 đồng, đối với anh T là 7.721.552 đồng. Tuy nhiên, đối với anh T ngoài việc là người hay đánh đập vợ con, dính vào tệ nạn xã hội, còn là người ít có thời gian chăm sóc, gần gũi con hơn chị H và việc anh T sẽ gửi con cho ông nội gần 70 tuổi ở huyện Đ và cùng mình chăm sóc, nuôi dưỡng con nếu như được Tòa án giao trực tiếp nuôi con thì sẽ không đảm bảo được sự phát triển về thể chất, tinh thần cũng như quyền lợi về mọi mặt cho con. Đối với chị H là người có nhân thân tốt, có mức thu nhập ổn định tương đối cao, có thời gian chăm sóc, gần gũi con cái thường xuyên hơn anh T và cháu Phan Đăng Huyền L cũng có nguyện vọng được ở với mẹ nên sẽ đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của các con hơn anh T. Do đó, cần giao cho

chị Đặng Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Xét mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị Đặng Thị Thanh H là phù hợp nên cần buộc anh Phan Trọng T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi người con một tháng là 750.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Đương sự phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và 117 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 144, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, Khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận sự thỏa thuận của các bên cho chị Đặng Thị Thanh H ly hôn anh Phan Trọng T.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung của vợ chồng là Phan Đặng Huyền L, sinh ngày 24/6/2006 và Phan Trí D, sinh ngày 06/6/2016 cho chị Đặng Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phan Trọng T phải cấp dưỡng nuôi hai con hàng tháng, mỗi tháng là 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) đối với một người con cho đến khi con đủ 18 (mười tám) tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Đặng Thị Thanh H nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và buộc anh Phan Trọng T nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS;
- Chi cục THADS;
- Dương sự;
- UBNDX nơi ĐKKH;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghiêm Khắc Cẩn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Xuân Hiệu Trần Thị Thơm

Nghiêm Khắc Cẩn

